TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đăng V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1974, tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 3/159 P, phường V1, Quận N, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện V2, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh Gi (Đã chết) và bà Ngô Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 210/HSPT ngày 28-02-1995 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Bùi Đăng V 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 28-3-1998, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự vào ngày 09-8-2007 (chưa được xóa án tích); Bản án số 123/HSST ngày 19-9-2000 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Đăng V 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 21-10-2004, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành

án dân sự vào ngày 14-5-2006 (chưa được xóa án tích); Bản án số 41/HSST ngày 15-02-2006 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Đăng V 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15-10-2015, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự vào ngày 09-8-2007 (chưa được xóa án tích); Bản án số 125/HSST ngày 17-4-2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Bùi Đăng V 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt 42 tháng tù tại Bản án số 41/HSST ngày 15-02-2006 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, buộc Bùi Đăng V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15-10-2015, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự vào ngày 09-8-2007 (chưa được xóa án tích); Bản án số 105/HSST ngày 21-3-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Bùi Đăng V 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 26-10-2020, chưa thi hành nghĩa vụ thi hành án dân sự (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 239/HSST ngày 23-7-1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Đăng V 24 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân quy định tại khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 27-3-1994. Về việc chấp hành nghĩa vụ thi hành án dân sự: Theo Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng cung cấp thông tin cho biết, Cục chưa nhận được bàn giao Bản án số 239 ngày 23-7-1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Còn Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho biết hệ thống sổ sách giao nhận bản án hình sự năm 1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không còn lưu giữ nên không có căn cứ trả lời xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo. Theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình năm 2015 đến nay đã hết thời hiệu thi hành bản án này. Do đó Bùi Đăng V đã được xóa án tích đối với tiền án này; ngoài ra theo trích lục tiền án, tiền sự do Phòng Hồ sơ Công an thành phố Hải Phòng cung cấp, Bùi Đăng V có hành vi trộm cắp tài sản công dân bị Công an Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bắt quả tang ngày 21-4-1994. Theo Công an Quận Ngô Quyền cung cấp thông tin cho biết: Theo sổ sách lưu trữ tại Công an Quận Ngô Quyền thể hiện ngày 21-4-1994, Bùi Đăng V bị Công an Quận Ngô Quyền bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản công dân và bị tạm giữ 07 ngày, đến ngày 28-4-1994 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, ngoài ra không có thông tin gì khác về hình thức xử lý đối tượng. Theo kết quả xác minh tại Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngô Quyền, Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền thể hiện: Không thấy thông tin liên quan đến việc tiếp nhận hay đưa ra xét xử vụ án nào liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản công dân của Bùi Đăng V bị Công an Quận Ngô Quyền bắt ngày 21-4-1994. Theo kết quả xác minh tại Phòng Hồ sơ Công an thành phố

Hải Phòng thể hiện: Không có tài liệu gì về hình thức xử lý hành vi trên của Bùi Đăng V. Theo Bùi Đăng V cho biết, sau khi được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, trả tự do Vinh không bị khởi tố, điều tra, xét xử, không bị xử phạt hành chính về hành vi trên. Do đó, không có cơ sở đánh giá Bùi Đăng V có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản công dân vào ngày 21-4-1994; tạm giữ ngày 29-9-2022; tạm giam ngày 07-10-2022; có mặt.

2. Nguyễn Quang H3, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1981, tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 7/16 phường H4, quận H5, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện V2, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Thanh B3; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Kh và có 03 con; tiền án: Bản án số 451/2014/HSPT ngày 10-9-2014 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Quang H3 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 03-02-2021, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 07-11-2014 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; tạm giữ ngày 29-9-2022; tạm giam ngày 07-10-2022; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn B4; có mặt;

2. Anh Nguyễn Văn Th2; có mặt;

3. Chị Lương Thị Th3; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Sơn Hoàng; vắng mặt;

2. Chị Vũ Thị Phương; vắng mặt;

3. Anh Lâm Văn Thắng; vắng mặt;

4. Chị Nguyễn Thị Thanh; vắng mặt;

5. Chị Trịnh Thị Xuân; vắng mặt;

6. Ông Đinh Văn Thậng; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Đào Trung Kiên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26-9-2022, Nguyễn Quang H3; Bùi Đăng Vinh; Hoàng Văn B4, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Khau Ngòa, xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Ao Đẫu, xã Sơn

Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Lương Thị Th3, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Bản Pầu, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai cùng nhau ăn tối tại quán cà phê "Mặt Trời Đêm" của Nguyễn Quang H3 tại Thôn T, xã C, huyện V2, thành phố H. Sau khi ăn cơm xong, Báo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 12U1-187.04 chở Vinh, còn Thắng đi bộ về quán bia "Anh Huy" của Huy ở gần đó để sửa quán (Huy có thuê đất của chị Vũ Thị Phương, sinh năm 1982; trú tại: Thôn 12, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để mở quán bia nhưng kinh doanh không hiệu quả nên đã nhờ Thắng, Báo, Vinh tu sửa quán bia thành quán Massage) còn Huy và Theo ở lại quán cà phê dọn dẹp và bán hàng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Huy điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 34B1- 553.51 chở Theo đến quán bia "Anh Huy". Đến nơi, Huy và Theo thấy Báo đang chuẩn bị dắt xe mô tô để đi sang quán cà phê "Mặt Trời Đêm" để ăn mỳ tôm, thì Huy nói với Báo là tại quán bia cũng có mỳ tôm nên Báo không đi nữa và khóa cửa quán bia lại rồi tất cả đi vào trong quán. Khi Huy đi đến phòng thứ 2 (tính từ cửa quán bia đi vào trong - là phòng của Vinh) mở cửa phòng ra thì thấy Vinh đang nằm ở trên giường, Huy đi vào trong phòng nói chuyện với Vinh; còn Theo, Thắng, Báo đứng ở hành lang ngoài cửa phòng. Vinh nói với Huy là có ma túy và rủ Huy cùng sử dụng, Huy đồng ý. Báo, Thắng và Theo đều nghe thấy. Sau đó Huy ở trong phòng của Vinh còn Báo đi pha mỳ tôm, Thắng đi vào phòng sát bên cạnh phòng Vinh (phòng thứ 3 tính từ cửa quán bia vào trong) nằm nghỉ, Theo đi đến cuối quán lấy nước uống trong tủ lạnh rồi quay lại phòng của Vinh. Ở trong phòng, Vinh lấy ở dưới gầm giường ra 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật, màu vàng, kích thước (12x22) cm ghi nhãn hiệu "Đông trùng hạ thảo" mở ra lấy 03 viên ma túy loại *"kẹo"* và 02 túi nilon chứa ma túy *"ke"* rồi lại cất hộp giấy vào gầm giường. Vinh đưa cho Huy 02 túi nilon chứa ma túy loại *"ke"* và 02 viên ma túy loại *"kẹo"* để sử dụng, còn lại 01 viên ma túy *"kẹo"* Vinh để ở trên giường để ai có nhu cầu sử dụng ma túy thì tự lấy dùng. Rồi Vinh đi ra bên ngoài để hút thuốc. Sau khi nhận được ma túy, Huy tự sử dụng 01 viên ma túy loại *"kẹo"* và đưa cho Theo 01 viên ma túy *"kẹo"* để sử dụng. Trong phòng, Huy thấy ở trên nền nhà đã có sẵn 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên đĩa sứ có 01 thẻ ngân hàng mang tên BUI DANG VINH, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn hình ống hút nên đã lấy giấy lau qua chiếc đĩa rồi đổ 02 túi ma túy loại *"ke"* lên bề mặt đĩa. Tiếp theo Huy lấy bật lửa rồi đốt đáy đĩa để làm khô phần ma túy trên đĩa, rồi lấy thẻ ngân hàng nghiền nát lượng ma túy trên đĩa thành dạng bột mịn. Sau khi nghiền ma túy xong, Huy đặt chiếc đĩa chứa *"ke"* ở trên giường gần vị trí 01 viên ma túy loại *"kẹo"* mà Vinh để trước đó, còn Theo sau khi sử dụng viên ma túy loại *"kẹo"* mà Huy đưa cho thì bật nhạc để nhảy. Sau đó, Huy gọi Thắng vào phòng để sử dụng ma túy, Thắng cùng Vinh đi vào phòng. Khi vào phòng, Vinh cầm đĩa ma túy loại *"ke"* lên tự sử dụng trước rồi để đĩa ma túy lên giường. Thắng thấy 01 viên ma túy loại *" kẹo"* trên giường nên đã lấy sử dụng nửa

viên rồi tiếp tục bê đĩa *"ke"* lên sử dụng rồi để lên giường. Sau đó Huy cầm đĩa *"ke"* lên và dùng thẻ ATM kẻ hai đường rồi đưa cho Theo sử dụng. Sau khi Theo sử dụng hết 2 đường *"ke"* thì Huy tự kẻ 02 đường *"ke"* cho mình sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Huy đặt đĩa ma túy xuống nền nhà và thấy Thắng nhặt nửa viên ma túy trên giường để vào đĩa. Một lúc sau Báo đi vào phòng của Vinh thấy dưới nền nhà có đĩa chứa nửa viên ma túy loại *"kẹo"* và ma túy loại *"ke"* nên tự bê đĩa lên sử dụng rồi để đĩa ma túy xuống nền nhà. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 27-09-2022, Công an xã Cao Minh tiến hành kiểm tra tại quán bia "Anh Huy", do sợ bị phát hiện việc sử dụng ma túy nên Huy đã cầm đĩa ma túy trên nền nhà thả vào chậu nước ở sân sau quán bia, để chiếc thẻ ATM lên nóc tủ lạnh ở phía cuối quán bia rồi ra mở cửa cho lực lượng Công an xã vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản ghi nhận lại sự việc, thu giữ tang vật gồm 03 cái loa nhãn hiệu Kovit trong đó có 01 cái loa hình hộp chữ nhật, màu đen kích thước (14x25x26) cm, 02 cái loa hình hộp chữ nhật màu đen đều có kích thước (9,5x10x18) cm, 01 đèn chiếu sáng hình hộp chữ nhật màu đen kích thước (12x17x6,5) cm có chữ Laser show system sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo để tiếp tục điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Công an huyện Vĩnh Bảo, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Lương Thị Th3 01 chiếc điện thoại Samsung A23 màu xanh có Số IMEI 1: 354650134969132; Số IMEI 2: 355740244969137; gắn 02 SIM số 0796.416.457, 0867.742.427; thu giữ của Hoàng Văn B4 01 chiếc điện thoại Oppo A15 màu đen có Số IMEI 1: 866983051994135; Số IMEI 2: 866983051994127; gắn 01 SIM số 0788.369.225 và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn B4; thu giữ của Nguyễn Văn Th2 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8+ màu xanh có Số IMEI 1: 355239080430213; Số IMEI 2: 355239080430213; gắn 02 SIM số 0354.668.046, 0926.865.255 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Th2; thu giữ của Bùi Đăng V 01 chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen tím có Số IMEI 1: 866531047932592; Số IMEI 2: 866531047932584; gắn 02 SIM số 0865.475.982, 0936.570.748 và 01 căn cước công dân mang tên Bùi Đăng V.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quang H3 Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Lương Thị Th3 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34B1-553.51 mang tên Lê Văn Vàng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Đăng V Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo thu giữ một số tài liệu, đồ vật gồm:

Thu giữ tại lối đi bên trái của quán (theo hướng cửa quán đi vào trong) 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng mang Biển kiểm soát: 12U1-

187.04; 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Novo màu trắng mang Biển kiểm soát: 34B1- 553.51.

Thu giữ tại phòng ngủ thứ 2 (tính từ cửa quán bia đi vào trong): 01 vỏ lon nước mang nhãn hiệu Cocacola màu đỏ đã qua sử dụng (không còn dung dịch bên trong) thu giữ ở trên nền nhà; 01 vỏ túi nilon màu trắng (bám dính chất tinh thể màu trắng) đã qua sử dụng thu giữ ở trên nền nhà. Được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M1); 01 Bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ ở trên nền nhà; 01 mảnh giấy màu trắng có dính vỏ túi nilon viền màu đỏ đã bị đốt cháy một phần thu giữ ở trên nền nhà (gần giường ngủ) được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M2); 01 thiết bị chiếu sáng màu trắng hình chữ nhật có bi cầu chiếu sáng thu giữ ở trên nền nhà (gần giường ngủ).

Thu giữ ở dưới gầm giường trong phòng ngủ thứ 2 có 01 hộp giấy hình chữ nhật màu vàng kích thước (12x22)cm ghi nhãn hiệu "Đông trùng hạ thảo" bên trong hộp giấy có: 01 hộp kim loại hình chữ nhật màu xanh trắng (kích thước 10x5,5cm) bên trong hộp có 01 túi nilon viền màu đỏ. Bên trong túi nilon viền màu đỏ có 13 túi nilon viền màu đỏ nhỏ hơn đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Sau đó 01 hộp kim loại hình chữ nhật màu xanh trắng được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M7); 01 túi nilon viền màu đỏ bên trong túi nilon có 13 túi nilon viền màu đỏ nhỏ hơn đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M8); 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng. Được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M9); 01 ống nhựa hình trụ tròn màu xanh (dạng ống hút) dài 10cm được cắt vát nhọn một đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M11); 01 túi nilon viền màu trắng bên trong túi có 78 túi nilon viền màu đỏ (tất cả các túi nilon đều không chứa chất gì) được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M10). Đối với hộp giấy ghi nhãn hiệu "Đông trùng hạ thảo" sau khi kiểm tra và thu giữ những đồ vật bên trong được niêm phong (ký hiệu M12).

Thu giữ trong ngăn tủ quần áo ở trong phòng ngủ thứ 2 có 01 vali vải màu đen đã qua sử dụng ghi nhãn hiệu " TRUNK CO". Kiểm tra bên trong vali phát hiện thu giữ tại ngăn khóa trên mặt ngoài vali phía dưới có 01 túi nilon viền màu trắng bên trong túi nilon có 48 vỏ túi nilon viền màu xanh nhỏ hơn đều không chứa chất gì. Phát hiện thu giữ tại ngăn khóa trên mặt ngoài vali phía trên có 18 túi nilon bao gồm: 16 túi nilon viền màu xanh (đều không chứa chất gì), 01 túi nilon viền màu xanh bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì thư (ký hiệu M3), 01 túi nilon viền màu đỏ (không chứa chất gì bên trong).

Thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ thứ 2 có 01(một) điện thoại mang nhãn hiệu Iphone màu vàng, Số IMEI: 013442003339792 (tình trạng máy không hoạt động được). Được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu M13.

Thu giữ trên mặt tủ lạnh gần cửa ra sân sau cuối dãy nhà: 01 thẻ ATM ngân hàng MB màu xanh ghi tên BUI DANG VINH có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M4).

Thu giữ tại chậu nước màu xanh ở dưới vòi nước phía sân sau của quán: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, ở phía đáy của đĩa có vết muội than màu đen. Được niêm phong (Ký hiệu M6). Đồng thời tiến hành thu mẫu nước trong chậu và niêm phong (ký hiệu M5).

Ngoài ra, Bùi Đăng V còn khai nhận: Sáng ngày 26-9-2022, Bùi Đăng V bắt xe buýt đi đến chân cầu An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng với mục đích mua ma túy loại *"ke"* về sử dụng. Tại đây, Vinh mua của một người nam giới không quen biết 5.000.000 đồng ma túy loại *"ke"* và được người này cho thêm 03 viên ma túy dạng *"kẹo"* để giới thiệu, sau này có nhu cầu thì mua. Mua được ma túy, Vinh bắt xe buýt đi về quán bia "Anh Huy" và mang vào phòng thứ 2 (tính từ cửa quán bia đi vào trong) chia số ma túy loại *"ke"* thành 15 túi nilon nhỏ rồi cất cùng 03 viên ma túy dạng *"kẹo"* vào trong hộp giấy hình hộp chữ nhật, màu vàng, kích thước (12x22) cm ghi nhãn hiệu "Đông trùng hạ thảo" cất giấu dưới gầm giường để sử dụng dần; ngoài ra không có mục đích gì khác. Đối với chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên đĩa sứ 01 thẻ ngân hàng mang tên BUI DANG VINH, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn hình ống hút, 01 chiếc bật lửa màu đỏ là của Vinh trước đó sử dụng để dùng ma túy một mình.

Tại Kết luận giám định số 504/KL-KTHS(MT) ngày 04-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: "*Chất tinh thể màu trắng có trong 13 túi nilon chứa ở mẫu M8 là ma túy, có khối lượng:10,16 gam, loại: Ketamine".*

Tại Kết luận giám định số 505/KL-KTHS(MT) ngày 06-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận về các chất ma túy như sau: *"Tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu M1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên; Mảnh giấy màu trắng có dính vỏ túi nilon bị cháy dở của mẫu M2 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên; Tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu M3 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên; Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa ATM của mẫu M4 gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên; Chất lỏng của mẫu M5 gửi giám định có thể tích 500ml tìm thấy chất ma túy loại Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy Ketamine có trong mẫu chất lỏng M5; 01 đĩa sứ của mẫu M6 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên; 01 cân điện tử của mẫu M9 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy Ketamine, không đủ điều*

kiện xác định khối lượng chất ma túy trên; 01 ống nhựa hình trụ tròn của mẫu M11 gửi giám định tìm thấy dấu vết ma túy loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên".

Tại Kết luận giám định số 506/KL-KTHS(MT) ngày 04-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: "*Các mẫu nước tiểu của Nguyễn Quang H3, Nguyễn Văn Th2, Hoàng Văn B4 và Lương Thị Th3 đều tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA và Ketamine. Mẫu nước tiểu của Bùi Đăng V tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine".*

Tại Thông báo kết quả giám biệt nguồn hơi số: 1080/TB-PK02 ngày 30-09-2022 của Phòng Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hải Phòng thể hiện: *Nguồn hơi thu từ 01 vỏ túi nilon màu trắng bám dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) không đồng nhất với bất kỳ nguồn hơi nào thu từ các mẫu so sánh. Nguồn hơi thu từ 01 túi nilon viền màu đỏ bên trong có 13 túi nilon có viền màu đỏ nhở hơn chứa các tinh thể màu trắng (Ký hiệu M8) đồng nhất với nguồn hơi thu từ chiếc áo phông có cổ màu xanh thu giữ của Bùi Đăng V –SN 1974 ở phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng(01 trong 05 mẫu so sánh).*

Tại Kết luận giám định số 58/KL-KTHS(ĐV) ngày 06-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận về giám định dấu vết đường vân trên các vật chứng thu được như sau: *"Phát hiện 02 dấu vết đường vân trên mẫu gửi giám định (ký hiệu A1-cân điện tử), Các dấu vết đường vân phát hiện được mờ nhòe, không rõ được điểm chung, ít có đặc điểm riêng, không đủ yếu tố giám định ; phát hiện 04 dấu vết đường vân trên mẫu gửi giám định (ký hiệu A2-hộp kim loại), Các dấu vết đường vân phát hiện được mờ nhòe, không rõ được điểm chung, ít có đặc điểm riêng, không đủ yếu tố giám định ; Phát hiện 03 dấu vết đường vân trên mẫu gửi giám định (ký hiệu A3-thẻ nhựa màu xanh tên BUI DANG VINH), Các dấu vết đường vân phát hiện được mờ nhòe, không rõ được điểm chung, ít có đặc điểm riêng, không đủ yếu tố giám định ; Phát hiện 01 dấu vết đường vân trên mẫu gửi giám định (ký hiệu A4-túi nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ kích thước 11,6cm x 6cm), Các dấu vết đường vân phát hiện được mờ nhòe, không rõ được điểm chung, ít có đặc điểm riêng, không đủ yếu tố giám định ; không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên các mẫu gửi giám định (ký hiệu từ A5 đến A17 – các túi nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ kích thước 2,5cm x 2,5cm); không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên các mẫu gửi giám định (ký hiệu A18- túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 2cm".*

Tại Kết luận giám định số 565/KL-KTHS(KTS) ngày 13-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã trích xuất thông tin danh bạ, cuộc gọi, cuộc trò chuyện, hình ảnh trong những chiếc điện thoại thu giữ được. Theo lời khai của Bùi Đăng V, Nguyễn Quang H3, Hoàng Văn B4, Nguyễn Văn Th2, Lương Thị Th3 đây là những cuộc gọi, tin nhắn liên lạc hàng ngày, không liên

quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán bia "Anh Huy" vào tối ngày 26, 27-9-2022.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 25-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Đăng V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quang H3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Đăng V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; truy tố bị cáo Nguyễn Quang H3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đăng V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và xử phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 14 năm đến 15 năm tù; căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H3 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ còn lại sau giám định được niêm phong lại trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 504/MT/PC09 và chữ ký của người có liên quan; 350 Ml chất lỏng của mẫu M5 được niêm phong lại trong chai nhựa theo niêm phong số 505MT/PC09 và chữ ký của người có liên quan; 01 (một) bì giấy niêm phong có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của Nguyễn Quang Chiến, Trần Liên Hương. Bên trong có: 01 (một) cân điện tử vỏ màu đen, mặt sau có dán nhãn in chữ 200g/0.01g/QC.PASS, kích thước 6,5cm x 3cm x 1,4cm; 01 (một) hộp kim loại màu xanh, bạc, mặt trước có ký hiệu in chữ REAL MAN, mặt sau có ký hiệu in chữ POWERFUL BULL KING, kích thước 10cm x 5,6cm, 1,6cm; 01 thẻ nhựa màu xanh, in tên BUI DANG VINH, in chữ MB, số: 9704 2220 1315 0057, kích thước 5,4cm x 8,5cm; 01 túi nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ, kích thước 11,6 cm x 6cm. Bên trong có chứa 13 túi nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ, kích thước mỗi túi: 2,5 cm x 2,5 cm; 01 túi nilon màu trắng,

kích thước: 2,5 cm x 2 cm; 01 mảnh giấy màu trắng có dính vỏ túi nilon bị cháy dở của mẫu M2; 01 vỏ túi nilon của mẫu M3; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng của mẫu M6; 01 ống nhựa hình trụ tròn của mẫu M11 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 505MT-C/PC09 và chữ ký của người có liên quan; 01 (một) vỏ lon nước mang nhãn hiệu Cocacola màu đỏ đã qua sử dụng (bên trong không có dung dịch); 02 (hai) bật lửa đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng kích thước 12x22cm ghi nhãn hiệu "Đông trùng hạ thảo" được niêm phong (ký hiệu M12); 01 (một) túi nilon viền màu trắng bên trong túi nilon có 48 vỏ túi nilon viền màu xanh nhỏ hơn (đều không chứa chất gì); 17 (mười bẩy) túi nilon bao gồm: 16 túi nolon viên màu xanh đều không chứa chất gì, 01 túi nilong viền màu đỏ (không chứa chất gì bên trong), 01 (một) túi nilon viền màu trắng bên trong túi có 78 túi nilon viền màu đỏ (tất cả các túi nilon đều không chứa chất gì) được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M10). Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 (ba) cái loa nhãn hiệu Kovit trong đó có 01 cái loa hình hộp chữ nhật màu đen kích thước 14x25x26cm, 02 cái loa hình hộp chữ nhật màu đen đều có kích thước 9,5x10x18cm; 01 (một) đèn chiếu sáng hình hộp chữ nhật màu đen kích thước 12x17x6,5cm có chữ Laser showsystem; 01 (một) thiết bị chiếu sáng màu trắng hình chữ nhật có bi cầu chiếu sáng. Trả lại bị cáo Bùi Đăng V 01 chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen tím có Số IMEI 1: 866531047932592; Số IMEI 2: 866531047932584; gắn 02 SIM số 0865.475.982, 0936.570.748, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Đăng V và 01 (một) va li vải màu đen đã qua sử dụng ghi nhãn hiệu "TRUNGK CO"; trả lại Nguyễn Văn Th2 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8+ màu xanh có Số IMEI 1: 355239080430213; Số IMEI 2: 355239080430213; gắn 02 SIM số 0354.668.046, 0926.865.255; trả lại Hoàng Văn B4 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A15 màu đen có Số IMEI 1: 866983051994135; Số IMEI 2: 866983051994127; gắn 01 SIM số 0788.369.225; trả lại Lương Thị Th3 01 chiếc điện thoại Samsung A23 màu xanh có Số IMEI 1: 354650134969132; Số IMEI 2: 355740244969137; gắn 02 SIM số 0796.416.457, 0867.742.427 và 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone màu vàng (ký hiệu M13). Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị

can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, đủ cơ sở xác định: Tối ngày 26-9-2022, tại quán bia "Anh Huy" của Nguyễn Quang H3 ở Thôn T, xã C, huyện V2, thành phố H, Bùi Đăng V và Nguyễn Quang H3 đã có hành vi cung cấp ma túy loại MDMA và Ketamine và chuẩn bị dụng cụ để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma tuý cho Hoàng Văn B4, Nguyễn Văn Th2 và Lương Thị Th3 để họ thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngoài ra, Bùi Đăng V còn có hành vi mua và tàng trữ trái phép 10,16 gam ma túy, loại Ketamine tại phòng ngủ của Vinh tại quán bia "Anh Huy" mục đích để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi cung cấp ma túy và chuẩn bị dụng cụ để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma tuý của Bùi Đăng V và Nguyễn Quang H3 đã đủ cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Đăng V đã đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý: Các bị cáo Bùi Đăng V và Nguyễn Quang H3 đã cung cấp ma tuý và chuẩn bị dụng cụ để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma tuý cho Hoàng Văn B4, Nguyễn Văn Th2 và Lương Thị Th3 để họ thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma tuý nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt đối

với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vinh đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; bị cáo Huy đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4.1] Về tình tiết định khung hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý: Bị cáo Vinh đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, trị an xã hội và gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý: Bị cáo Bùi Đăng V là người mua và cung cấp ma tuý loại *"kẹo"* và ma tuý loại *"ke"* cho Nguyễn Quang H3 để sử dụng; đồng thời, bị cáo Vinh còn để ở trên giường 01 viên ma tuý loại *"kẹo"* để ai có nhu cầu sử dụng ma túy thì tự lấy dùng. Bị cáo Huy là người chuẩn bị dụng cụ, nghiền ma tuý loại *"ke"* để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma tuý và trực tiếp đưa ma tuý loại *"kẹo"* và ma tuý loại *"ke"* cho Lương Thị Th3 sử dụng và gọi Nguyễn Văn Th2 vào phòng mục đích để sử dụng trái phép chất ma tuý; còn Hoàng Văn B4 khi vào phòng của Vinh thấy dưới nền nhà có đĩa chứa nửa viên ma túy loại *"kẹo"* và ma túy loại *"ke"* nên đã tự lấy sử dụng. Khi Theo, Thắng và Báo sử dụng trái phép chất ma tuý tại phòng của Vinh, các bị cáo đều có mặt nhưng không ngăn cấm hoặc cản trở mà bỏ mặc cho Theo, Thắng và Báo sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy, các bị cáo đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng cần đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo Vinh cao hơn bị cáo Huy.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huy có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng nhằm đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Vinh còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, bị cáo Vinh và bị cáo Huy còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau:

[11.1] Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ còn lại sau giám định được niêm phong lại trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 504/MT/PC09 và chữ ký của người có liên quan là vật Nhà nước cấm lưu hành; 350 Ml chất lỏng của mẫu M5 được niêm phong lại trong chai nhựa theo niêm phong số 505MT/PC09 và chữ ký của người có liên quan; 01 (một) bì giấy niêm phong có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của Nguyễn Quang Chiến, Trần Liên Hương. Bên trong có: 01 (một) cân điện tử vỏ màu đen, mặt sau có dán nhãn in chữ 200g/0.01g/QC.PASS, kích thước 6,5cm x 3cm x 1,4cm; 01 (một) hộp kim loại màu xanh, bạc, mặt trước có ký hiệu in chữ REAL MAN, mặt sau có ký hiệu in chữ POWERFUL BULL KING, kích thước 10cm x 5,6cm, 1,6cm; 01 thẻ nhựa màu xanh, in tên BUI DANG VINH, in chữ MB, số: 9704 2220 1315 0057, kích thước 5,4cm x 8,5cm; 01 túi nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ, kích thước 11,6 cm x 6cm. Bên trong có chứa 13 túi nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ, kích thước mỗi túi: 2,5 cm x 2,5 cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước: 2,5 cm x 2 cm; 01 mảnh giấy màu trắng có dính vỏ túi nilon bị cháy dở của mẫu M2; 01 vỏ túi nilon của mẫu M3; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng của mẫu M6; 01 ống nhựa hình trụ tròn của mẫu M11 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 505MT-C/PC09 và chữ ký của người có liên quan; 01 (một) vỏ lon nước mang nhãn hiệu Cocacola màu đỏ đã qua sử dụng (bên trong không có dung dịch); 02 (hai) bật lửa đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng kích thước 12x22cm ghi nhãn hiệu "Đông trùng hạ thảo" được niêm phong (ký hiệu

M12); 01 (một) túi nilon viền màu trắng bên trong túi nilon có 48 vỏ túi nilon viền màu xanh nhỏ hơn (đều không chứa chất gì); 17 (mười bẩy) túi nilon bao gồm: 16 túi nolon viên màu xanh đều không chứa chất gì, 01 túi nilong viền màu đỏ (không chứa chất gì bên trong), 01 (một) túi nilon viền màu trắng bên trong túi có 78 túi nilon viền màu đỏ (tất cả các túi nilon đều không chứa chất gì) được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M10) thu giữ của các bị cáo là công cụ phạm tội, là vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Đối với 03 cái loa nhãn hiệu Kovit trong đó có 01 cái loa hình hộp chữ nhật màu đen kích thước 14x25x26cm, 02 cái loa hình hộp chữ nhật màu đen đều có kích thước 9,5x10x18cm; 01 (một) đèn chiếu sáng hình hộp chữ nhật màu đen kích thước 12x17x6,5cm có chữ Laser showsystem; 01 (một) thiết bị chiếu sáng màu trắng hình chữ nhật có bi cầu chiếu sáng là vật liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.3] Đối với 01 chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen tím có Số IMEI 1: 866531047932592; Số IMEI 2: 866531047932584; gắn 02 SIM số 0865.475.982, 0936.570.748, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Đăng V và 01 (một) va li vải màu đen đã qua sử dụng ghi nhãn hiệu "TRUNGK CO" thu giữ của Bùi Đăng V; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8+ màu xanh có Số IMEI 1: 355239080430213; Số IMEI 2: 355239080430213; gắn 02 SIM số 0354.668.046, 0926.865.255 thu giữ của Nguyễn Văn Th2; đối với 01 chiếc điện thoại OPPO A15 màu đen có Số IMEI 1: 866983051994135; Số IMEI 2: 866983051994127; gắn 01 SIM số 0788.369.225 thu giữ của Hoàng Văn B4; 01 chiếc điện thoại Samsung A23 màu xanh có Số IMEI 1: 354650134969132; Số IMEI 2: 355740244969137; gắn 02 SIM số 0796.416.457, 0867.742.427 và 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone màu vàng (ký hiệu M13) thu giữ của Lương Thị Th3 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo Bùi Đăng V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Th2, Hoàng Văn B4 và Lương Thị Th3.

[11.4] Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng các bị cáo khai được cuộn tròn hình ống để sử dụng trái phép chất ma tuý loại *"ke"* nhưng khi Cơ quan điều tra khám xét đã thất lạc, không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại Hoàng Văn B4 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn B4; trả lại Lương Thị Th3 01 căn cước công dân mang tên Lương Thị Th3; trả lại Nguyễn Văn Th2 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Th2; trả lại Lê Sơn Hoàng, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Còn Pù, xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter mang Biển kiểm soát 12U1-187.04 (trước đó anh Hoàng cho Báo mượn chiếc xe này để sử dụng).

[13] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo mang Biển kiểm soát 34B1-553.51 thu giữ của Lương Thị Th3 và 01 đăng ký mô tô xe máy số 050517, biển kiểm soát 34B1-553.51 mang tên Lê Văn Vàng. Theo trình bày của Lương Thị Th3 đây là chiếc xe Theo mua của một người không quen biết khi còn làm việc ở tỉnh Thái Bình. Qua điều tra, xác minh, chiếc xe được đăng ký mang tên Lê Văn Vàng sinh năm 1986 ở thôn Bình An, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Theo anh Vàng cho biết: Vào khoảng tháng 7-2022 anh Vàng đã bán chiếc xe trên cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Do đó đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo chưa làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này nên tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[14] Đối với Hoàng Văn B4, Nguyễn Văn Th2, Lương Thị Th3 không có hành vi bàn bạc, trao đổi, giúp sức cho việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán bia "Anh Huy" nên không cấu thành tội phạm. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã chuyển Công an huyện Vĩnh Bảo để ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính Phủ.

[15] Đối với chị Vũ Thị Phương sinh năm 1982; trú tại: Thôn 12, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là chủ sử dụng lô đất đã cho Nguyễn Quang H3 mượn để mở quán bia "Anh Huy", sau này là nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chị Phương không biết, không được hưởng lợi ích gì từ việc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với chị Phương.

[16] Đối với người nam giới bán ma túy cho Bùi Đăng V hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[17] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Đăng V 08 (Tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29-9-2022.

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H3 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29-9-2022.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ còn lại sau giám định được niêm phong lại trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 504/MT/PC09 và chữ ký của người có liên quan; 350 Ml chất lỏng của mẫu M5 được niêm phong lại trong chai nhựa theo niêm phong số 505MT/PC09 và chữ ký của người có liên quan; 01 (một) bì giấy niêm phong có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của Nguyễn Quang Chiến, Trần Liên Hương. Bên trong có: 01 (một) cân điện tử vỏ màu đen, mặt sau có dán nhãn in chữ 200g/0.01g/QC.PASS, kích thước 6,5cm x 3cm x 1,4cm; 01 (một) hộp kim loại màu xanh, bạc, mặt trước có ký hiệu in chữ REAL MAN, mặt sau có ký hiệu in chữ POWERFUL BULL KING, kích thước 10cm x 5,6cm, 1,6cm; 01 thẻ nhựa màu xanh, in tên BUI DANG VINH, in chữ MB, số: 9704 2220 1315 0057, kích thước 5,4cm x 8,5cm; 01 túi nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ, kích thước 11,6 cm x 6cm. Bên trong có chứa 13 túi nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ, kích thước mỗi túi: 2,5 cm x 2,5 cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước: 2,5 cm x 2 cm; 01 mảnh giấy màu trắng có dính vỏ túi nilon bị cháy dở của mẫu M2; 01 vỏ túi nilon của mẫu M3; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng của mẫu M6; 01 ống nhựa hình trụ tròn của mẫu M11 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 505MT-C/PC09 và chữ ký của người có liên quan; 01 (một) vỏ lon nước mang nhãn hiệu Cocacola màu đỏ đã qua sử dụng (bên trong không có dung dịch); 02 (hai) bật lửa đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng kích thước 12x22cm ghi nhãn hiệu "Đông trùng hạ thảo" được niêm phong (ký hiệu M12); 01 (một) túi nilon viền màu trắng bên trong túi nilon có 48 vỏ túi nilon viền màu xanh nhỏ hơn (đều không chứa chất gì); 17 (mười bẩy) túi nilon bao gồm: 16 túi nolon viên màu xanh đều không chứa chất gì, 01 túi nilong viền màu đỏ (không chứa chất gì bên trong), 01 (một) túi nilon viền màu trắng bên trong túi có 78 túi nilon viền màu đỏ (tất cả các túi nilon đều không chứa chất gì) được niêm phong trong 01 phong bì thư (Ký hiệu M10). Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 (ba) cái loa nhãn hiệu Kovit trong đó có 01 cái loa hình hộp chữ nhật màu đen kích thước 14x25x26cm, 02 cái loa hình hộp chữ nhật màu đen đều có kích thước 9,5x10x18cm; 01 (một) đèn chiếu sáng hình hộp chữ nhật màu đen kích thước 12x17x6,5cm có chữ Laser showsystem; 01 (một) thiết bị chiếu sáng màu trắng hình chữ nhật có bi cầu chiếu sáng. Trả lại bị cáo Bùi Đăng V 01 chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen tím có Số IMEI 1: 866531047932592; Số IMEI 2: 866531047932584; gắn 02 SIM số 0865.475.982, 0936.570.748, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Đăng V và 01 (một) va li vải màu đen đã qua sử dụng ghi nhãn hiệu "TRUNGK

CO"; trả lại Nguyễn Văn Th2 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8+ màu xanh có Số IMEI 1: 355239080430213; Số IMEI 2: 355239080430213; gắn 02 SIM số 0354.668.046, 0926.865.255; trả lại Hoàng Văn B4 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A15 màu đen có Số IMEI 1: 866983051994135; Số IMEI 2: 866983051994127; gắn 01 SIM số 0788.369.225; trả lại Lương Thị Th3 01 chiếc điện thoại Samsung A23 màu xanh có Số IMEI 1: 354650134969132; Số IMEI 2: 355740244969137; gắn 02 SIM số 0796.416.457, 0867.742.427 và 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone màu vàng (ký hiệu M13) theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo (Bùi Đăng V, Nguyễn Quang H3) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Hường